TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2018
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Bà Lê Thị Hồng Tâm***
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba – Nguyên chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ.
2. Ông Nguyễn Phước Lộc – Giám đốc Trung Tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc
Thư ký phiên tòa: ***Bà Trần Thị Yến*** *– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018, về việc: "***Xin ly hôn và nuôi con chung***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX – ST, ngày 23/02/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Ú, sinh năm 1978**
*** Bị đơn:** Anh **Trần Văn Th**, sinh năm 1974
Con chung: Trần Thị Bích H, sinh ngày 12/12/1997
Trần Văn H, sinh ngày 12/12/2000 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8, KP 4, thị trấn A Th, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ú trình bày như sau:

Năm 1996 chị Ú và Trần Văn Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cải dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên hai người sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Ú yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Ú và anh Trần Văn Th có 02 người con chung là Trần Thị Bích H, sinh ngày 12/12/1997; Trần Văn H, sinh ngày 12/12/2000. Chị Ú nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Văn H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với Trần Thị Bích H đã đủ trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa an giải quyết.*

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Th trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa như sau: Anh Th thừa nhận về lời trình bày của chị Ú về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản, nợ chung là đúng và anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ú.

Về con chung: Anh Th đồng ý giao con chung Trần Văn H cho chị Ú tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, anh Th không cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Cháu Trần Thị Bích H đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung cháu Trần Văn H trình bày tại bản tự khai: Nguyện vọng của cháu được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa , Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ú và Trần Văn Th tự nguyện yêu thương nhau và chung sống vợ chồng từ năm 1996. Hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm luật hôn nhân gia đình năm 2014. Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 53 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Ú và Trần Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Chị Ú có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Văn H, sinh ngày 12/12/2000 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) anh Th cũng thống nhất giao con chung Trần Văn H cho chị Th nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận thống nhất về việc chị Ú nuôi con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX sơ thẩm chấp nhận giao con chung Trần Văn H cho chị Thôn tiếp tục nuôi dưỡng. Con chung Trần Thị Bích H, sinh năm 1997 đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

Về nợ chung: Chị Trần Thị Ú và anh Trần Văn Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, HĐXX miễn xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Ú phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ú được ly hôn với anh Trần Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Văn H, sinh ngày 12/12/2000 cho chị Trần Thị Ú trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ú không yêu cầu, HĐXX không xét.

Anh Th có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con anh Th, chị Ú có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị Trần Thị Ú và anh Trần Văn Th xác nhận không có, không yêu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ú phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Ú đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo biên lai thu số 0006453 ngày 19/12/2017.

Anh Trần Văn Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND TT An Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm